TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TINH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 6 - 2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh;
Bà Lê Thị Hường.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đồng Văn H, sinh năm 1990 (có mặt).

Bị đơn: Bà Quảng Thị T, sinh năm 1990 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Đồng Văn H trình bày*:

Về hôn nhân: Ông với bà Quảng Thị T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau 2013, có đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện N làm thủ đăng ký kết hôn vào năm 2017.

Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến tháng 02-2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa ông với bà Quảng Thị T và gia đình bà Quảng Thị T không hợp nhau, ông nói gì bà T và gia đình bà T điều bác bỏ, nên hay xảy ra cãi nhau, từ đó làm hai bên gia đình của ông và gia đình bà T cũng cãi nhau, rồi không nhìn mặt nhau. Mâu thuẫn cứ kéo dài cho đến nay thì trầm trọng.

Hiện ông với bà Quảng Thị T đã sống ly thân với nhau từ 02-2019 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay ông thấy không còn tình cảm với bà Quảng Thị T, nên yêu cầu ly hôn với bà Quảng Thị T.

Hiện tại bà Quảng Thị T không mang thai hay nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

Ông đang kinh doanh, thu nhập bình quân hàng tháng từ 10.000.000đ

Về con chung: Ông với bà Quảng Thị T sống với nhau, có 02 con chung tên Đổng Gia H, sinh ngày 28-11-2014 và Đổng Nữ An H, sinh ngày 08-9-2017 hiện các con chung đang sống với bà Quảng Thị T, nếu ly hôn ông đồng ý giao các con chung cho bà Quảng Thị T.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa ông Đổng Văn H tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Tức mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng/01 con chung), kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Về tài sản và nợ chung: Vợ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn bà Quảng Thị T vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng*:

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến*:

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đổng Văn H. Cho ông Đổng Văn H được ly hôn với bà Quảng Thị T, giao 02 con chung tên Đổng Gia H, sinh ngày 28-11-2014 và Đổng Nữ An H, sinh ngày 08-9-2017 cho bà Quảng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện đồng ý của ông Đổng Văn H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Tức mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng/01 con chung), kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được. Buộc ông Đổng Văn H phải chịu án phí sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay bà Quảng Thị T vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà Quảng Thị T.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được ông Đồng Văn H và bà Quảng Thị T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 141 ngày 21-8-2017. Do đó, hôn nhân giữa ông Đồng Văn H và bà Quảng Thị T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Đồng Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn bà Quảng Thị T, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm nhau từ năm 2019 đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, ông yêu cầu được ly hôn với bà Quảng Thị T. Đối với bị đơn bà Quảng Thị T mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn bà Quảng Thị T vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của ông Đồng Văn H là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đồng Văn H và bà Quảng Thị T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đồng Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Ông Đồng Văn H trình bày ông với bà Quảng Thị T sống với nhau có 02 con chung Đồng Gia H, sinh ngày 28-11-2014 và Đồng Nữ An H, sinh ngày 08-9-2017, hiện các con chung đang sống với bà Quảng Thị T. Ông Đồng Văn H đồng ý giao các con chung cho bà Quảng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Quảng Thị T là người trực tiếp chăm sóc con chung từ khi ông Đồng Văn H và bà Quảng Thị T sống ly thân hiện con chung cũng đang sống với bà Quảng Thị T và ông Đồng Văn H cũng đồng ý

giao con chung cho bà Quảng Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cũng phụ hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi Đồng Gia H "mong muốn được sống với mẹ là bà Quảng Thị T", vì vậy, nên giao các con chung Đồng Gia H, sinh ngày 28-11-2014 và Đồng Nữ An H, sinh ngày 08-9-2017 cho bà Quảng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3]. Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa ông Đồng Văn H tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Tức mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng/01 con chung), kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được. Xét đây là sự đồng ý tự nguyện cấp dưỡng của ông Đồng Văn H, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.4]. Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông Đồng Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con" của nguyên đơn ông Đồng Văn H. Ông Đồng Văn H được ly hôn với bà Quảng Thị T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Đồng Gia H, sinh ngày 28-11-2014 và Đồng Nữ An H, sinh ngày 08-9-2017 cho bà Quảng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện các con chung đang sống với bà Quảng Thị T).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung Đồng Gia H, sinh ngày 28-11-2014 và Đồng Nữ An H, sinh ngày 08-9-2017 mỗi tháng là 2.000.000đ (Tức mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng/01 con chung), kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Ông Đồng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007434 ngày 13-4-2023 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Buộc ông Đồng Văn H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Minh Lê Quang Chính **Nguyễn Thanh Bình**